

Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Dương Thanh T – sinh năm 1996, nơi cư trú: 50 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Thanh T kết hôn vào năm 2020; đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà D và ông T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Thanh T thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Dương Nguyễn Bảo Châu – sinh ngày 08.5.2021 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của bà D và ông T đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Bà D và ông T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà D và ông T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung Dương Nguyễn Bảo Châu – sinh ngày 08.5.2021 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản*: Bà D và ông T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị D và ông Dương Thanh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005305 ngày 24.6.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà D và ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND P.Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy